

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: **2186** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày **27** tháng **6** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB để xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu Đô thị Long Vân, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 3102/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu Đô thị mới Long Vân, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 4588/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ do GPMB để xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu Đô thị Long Vân, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn (đợt 1);

Căn cứ Thông báo số 95/TB-UBND ngày 16/4/2018 của UBND tỉnh về ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Châu tại cuộc họp nghe báo cáo công tác phát triển quỹ đất năm 2018;

Căn cứ Công văn số 2558/UBND-TH ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh về chủ trương hỗ trợ đặc biệt cho một số hộ dân bị ảnh hưởng công tác GPMB tại Khu đô thị Long Vân;

Xét đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tại Tờ trình số 65/TTr-TTPTQĐ ngày 30/5/2019 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 487/TTr-STNMT ngày 18/6/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB để xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu Đô thị Long Vân, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, cụ thể như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác GPMB 2% (quy tròn) là 513.672.000 đồng, trong đó:

- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 503.600.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 10.072.000 đồng.

Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn vốn ngân sách tỉnh.

2. Điều chỉnh giảm giá trị bồi thường di dời mồ mã của hộ ông Phan Nhứt đã phê duyệt tại Quyết định số 4588/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh là 42.645.000 đồng.

(Chi tiết tại các Phụ lục I, II kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 4588/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 và các văn bản có liên quan của UBND tỉnh;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PCT Trần Châu;
- Lưu: VT, K7, BTCD.

me

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu

Phụ lục I
BẢNG TỔNG HỢP BỔ SUNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DO THU HỒI ĐẤT GPMB ĐỂ XÂY DỰNG
KHU ĐÔ THỊ LONG VÂN, PHƯỜNG TRẦN QUANG DIỆU, THÀNH PHỐ QUY NHƠN

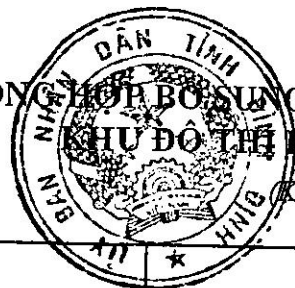
(Kèm theo Quyết định số: 2186 /QĐ-UBND ngày 27 /6/2019 của UBND tỉnh)

TT	Hộ gia đình	Địa chỉ	Diện tích đất thu hồi (m2)	Bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)						Cộng
				Bồi thường đất NN	Hỗ trợ chuyển đổi nghề	Bổ sung vật kiến trúc	Cây cối	Bổ sung hỗ trợ ổn định đời sống		
A	BỔ SUNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ		709,00	62.959.200	104.932.000	8.970.000	14.614.600	84.870.000	276.345.800	
1	Hộ ông Nguyễn Thà (chết), vợ Nguyễn Thị Cúc (chết) ; con Nguyễn Văn Định, Nguyễn Văn Minh đại diện	Tổ 3, KV2, P. Trần Quang Diệu				897.000			897.000	
2	Hộ ông Phan Tấn Phùng vợ Lê Thị Bá	Tổ 5, KV7, P. Trần Quang Diệu						20.700.000	20.700.000	
3	Hộ ông Trần Thị Dư (chết), vợ Lê Thị Ba	Tổ 2, KV3, P. Trần Quang Diệu	709,00	62.959.200	104.932.000			14.490.000	182.381.200	
4	Hộ ông Nguyễn Kỳ (chết); con Nguyễn Văn Tiên đại diện	Tổ 3, KV2, P. Trần Quang Diệu						6.210.000	6.210.000	
5	Hộ ông Nguyễn Liên Việt (chết), vợ Đào Thị Năm	Tổ 3, KV2, P. Trần Quang Diệu				1.794.000			1.794.000	
6	Hộ ông Nguyễn Lệ (chết), con Nguyễn Xô đại diện	Tổ 5, KV 2, P. Trần Quang Diệu						10.350.000	10.350.000	
7	Hộ Nguyễn Tấn Lê (chết), vợ Nguyễn Thị Cảnh	Tổ 3, KV 1, P. Trần Quang Diệu						6.210.000	6.210.000	
8	Hộ ông Nguyễn Thanh, con Nguyễn Thị Thắm (ĐDKK)	Tổ 5, KV 1, P. Trần Quang Diệu				897.000		3.105.000	4.002.000	
9	Hộ bà Trương Thị Thuộc (chết), con Trần Văn Mau (ĐDKK)	Tổ 2, KV 2, P. Trần Quang Diệu				897.000	45.000	10.350.000	11.292.000	
10	Hộ ông Trần Ngọc Sinh	Tổ 12, KV 2, P. Trần Quang Diệu				897.000	3.998.000		4.895.000	
11	Hộ ông Lê Dũng	Tổ 6, KV 1, P. Trần Quang Diệu				897.000			897.000	
12	Bà Nguyễn Thị Út	Tổ 5, KV 2, P. Trần Quang Diệu				1.794.000	10.571.600	0	12.365.600	
13	Hộ Nguyễn Sáu, vợ Mai Thị Năm	Tổ 4, KV1, P. Trần Quang Diệu						13.455.000	13.455.000	
14	Hộ ông Nguyễn Thú (chết); con Nguyễn Ngọc Cư đại diện	Tổ 4, KV1, P. Trần Quang Diệu				897.000			897.000	

ĐVT : Đồng

TT	Hộ gia đình	Địa chỉ	Diện tích đất thu hồi (m2)	Bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)					
				Bồi thường đất NN	Hỗ trợ chuyển đổi nghề	Bổ sung vật kiến trúc	Cây cối	Bổ sung hỗ trợ ổn định đời sống	Cộng
B	CÁC TRƯỜNG HỢP HỖ TRỢ ĐẶC BIỆT		1.387,80						205.394.400
1	Hộ ông Tô Minh Nghĩa	Tổ 4, KV1, P. Trần Quang Diệu	361,50						53.502.000
2	Hộ ông Trần Văn Mỹ	Tổ 2, KV1, P. Trần Quang Diệu	45,00						6.660.000
3	Hộ ông Đặng Văn Thắng	Tổ 4, KV 2, P. Trần Quang Diệu	428,80						63.462.400
4	Hộ bà Trần Thị Kết	Tổ 12, KV2, P. Trần Quang Diệu	331,00						48.988.000
5	Hộ ông Phan Thập	Tổ 10, KV2, P. Trần Quang Diệu	104,60						15.480.800
6	Hộ ông Đặng Xuân Long	Tổ 3, KV1, P. Trần Quang Diệu	116,90						17.301.200
C	BÒI THƯỜNG DI DỜI MỎ MÃ								21.859.912
D	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (A + B + C)		2.096,80	62.959.200	104.932.000	8.970.000	14.614.600	84.870.000	503.600.112
E	Chi phí phục vụ GPMB (D x 2%)								10.072.002
F	TỔNG CỘNG: D + E (QUY TRÒN)		2.096,80	62.959.200	104.932.000	8.970.000	14.614.600	84.870.000	513.672.000

Phụ lục II
BẢNG TỔNG HỢP BỔ SUNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG MÔ MẢ DO GPMB ĐỀ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT
KHU ĐO THỊ LONG VÂN, PHƯỜNG TRẦN QUANG DIỆU, THÀNH PHỐ QUY NHƠN



(Kèm theo Quyết định số: **2186/QĐ-UBND** ngày **27/6/2019** của UBND tỉnh)

TT	Hộ gia đình	Địa chỉ	Mộ đất	Bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)			
				Bồi thường di dời mộ mả	Bổ sung vật kiến trúc	Cây cối	Cộng
1	Nguyễn Bửu Thiện	Tổ 1, KV 1, P. Trần Quang Diệu	2	3.036.000	12.714.912	1.555.000	17.305.909
2	Nguyễn Thị Bích Chi	Tổ 3, KV 2, P. Trần Quang Diệu	1	1.518.000			1.517.997
3	Nguyễn Niệm	Tổ 3, KV 2, P. Trần Quang Diệu	1	1.518.000			1.517.997
4	Đặng Văn Hường	Tổ 4, KV 2, P. Trần Quang Diệu	1	1.518.000			1.517.997
	Cộng		5	7.590.000	12.714.912	1.555.000	21.860.000

[Signature]